

kim cang bát nhã ba la mật kinh

[0046] như thị ngã văn:

[0047] nhưt thời, phật tại xá vệ quốc kỳ thọ cấp cô độc viên, dữ đại tỳ kheo chúng thiên nhị bá ngũ thập nhơn cu. nhĩ thời, thế tôn thực thời, trước y trì bát, nhập xá vệ đại thành khát thực. ư kỳ thành trung, thứ đệ khát dĩ, huòn chí bồn xứ. phạn thực ngật, thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa.

[0048] thời, trưởng lão tu bồ đề tại đại chúng trung tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, hữu tất trước địa, hiệp chưởng cung kính nhi bạch phật ngôn: 「hi hữu! thế tôn! như lai thiện hộ niệm chư bồ tát, thiện phó chúc chư bồ tát. thế tôn! thiện nam tử, thiện nữ nhơn, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, vân hà ưng trụ? vân hà hàng phục kỳ tâm? 」

[0049] phật ngôn: 「thiện tai, thiện tai! tu bồ đề! như nhữ sở thuyết: 『như lai thiện hộ niệm chư bồ tát, thiện phó chúc chư bồ tát. 』 nhữ kim đế thính, đương vị nhữ thuyết. thiện nam tử, thiện nữ nhơn, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm. 」

[0050] 「duy nhiên. thế tôn! nguyện nhạo dục văn. 」

[0051] phật cáo tu bồ đề: 「chư bồ tát ma ha tát ưng như thị hàng phục kỳ tâm: 『sở hữu nhưt thiết chúng sanh chi loại, nhược noãn sanh, nhược thai sanh, nhược thấp sanh, nhược hóa sanh, nhược hữu sắc, nhược vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô tướng, nhược phi hữu tướng phi vô tướng, ngã giai linh nhập vô dư niết bàn nhi diệt độ chi. 』 như thị diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sanh, thiết vô chúng sanh đắc diệt độ giả. hà dĩ cố? tu bồ đề! nhược bồ tát hữu ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi bồ tát.

[0052] 「phục thứ, tu bồ đề! bồ tát u pháp, ung vô sở trụ, hành u bố thí, sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí. tu bồ đề! bồ tát ung như thị bố thí, bất trụ u tướng. hà dĩ cố? nhược bồ tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng.

[0053] 「tu bồ đề! u ý vân hà? đông phương hư không khả tư lượng phủ? 」

[0054] 「phát dã, thế tôn! 」

[0055] 「tu bồ đề! nam tây bắc phương tứ duy thượng hạ hư không khả tư lượng phủ? 」

[0056] 「phát dã, thế tôn! 」

[0057] 「tu bồ đề! bồ tát vô trụ tướng bố thí, phước đức diệt phục như thị bất khả tư lượng. tu bồ đề! bồ tát đản ung như sở giáo trụ.

[0058] 「tu bồ đề! u ý vân hà? khả dĩ thân tướng kiến như lai phủ? 」

[0059] 「phát dã, thế tôn! bất khả dĩ thân tướng đắc kiến như lai. hà dĩ cố? như lai sở thuyết thân tướng, tức phi thân tướng. 」

[0060] phật cáo tu bồ đề: 「phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến như lai. 」

[0061] tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! phả hữu chúng sanh, đắc văn như thị ngôn thuyết chương cú, sanh thiệt tín phủ? 」

[0062] phật cáo tu bồ đề: 「mạc tác thị thuyết. như lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế, hữu trì giới tu phước giả, u thử chương cú năng sanh tín tâm, dĩ thử vị thiệt, đương tri thị nhon bất u nhưt phật nhị phật tam tứ ngũ phật nhi chủng thiện căn, dĩ u vô lượng thiên

vạn phật sở chủng chư thiện căn, văn thị chương cú, nãi chí nhứt niệm sanh tịnh tín giả, tu bồ đề! như lai tất tri tất kiến thị chư chúng sanh đắc như thị vô lượng phước đức. hà dĩ cố? thị chư chúng sanh vô phục ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng.

[0063] 「vô pháp tướng, diệt vô phi pháp tướng. hà dĩ cố? thị chư chúng sanh nhược tâm thủ tướng, tức vị trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả.

[0064] 「nhược thủ pháp tướng, tức trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. hà dĩ cố? nhược thủ phi pháp tướng, tức trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, thị cố bất ưng thủ pháp, bất ưng thủ phi pháp. dĩ thị nghĩa cố, như lai thường thuyết:

『nhữ đẳng tỳ kheo, tri ngã thuyết pháp, như phiệt dụ giả, pháp thượng ưng xả, hà hướng phi pháp. 』

[0065] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề gia? như lai hữu sở thuyết pháp gia? 」

[0066] tu bồ đề ngôn: 「như ngã giải phật sở thuyết nghĩa, vô hữu định pháp danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, diệt vô hữu định pháp, như lai khả thuyết. hà dĩ cố? như lai sở thuyết pháp, giai bất khả thủ, bất khả thuyết, phi pháp, phi phi pháp. sở dĩ giả hà? nhứt thiết hiện thánh giai dĩ vô vị pháp nhi hữu sai biệt. 」

[0067] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? nhược nhơn mãn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí, thị nhơn sở đắc phước đức, ninh vị đa phủ? 」

[0068] tu bồ đề ngôn: 「thậm đa, thế tôn! hà dĩ cố? thị phước đức tức phi phước đức tánh, thị cố như lai thuyết phước đức đa. 」

[0069] 「nhược phục hữu nhơn, ư thử kinh trung thọ trì, nãi chí tứ cú kệ đấng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thắng bỉ. hà dĩ cố? tu bồ đề! nhứt thiết chư phật, cập chư phật a nậu đa la tam miệu tam bồ đề pháp, giai từng thử kinh xuất. tu bồ đề! sở vị phật pháp giả, tức phi phật pháp.

[0070] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? tu đà hoàn năng tác thị niệm: 『ngã đắc tu đà hoàn quả. 』 phủ? 」

[0071] tu bồ đề ngôn: 「phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? tu đà hoàn danh vị nhập lưu, nhi vô sở nhập, bất nhập sắc、thinh、huong、vị、xúc、pháp, thị danh tu đà hoàn. 」

[0072] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? tu đà hàm năng tác thị niệm: 『ngã đắc tu đà hàm quả. 』 phủ? 」

[0073] tu bồ đề ngôn: 「phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? tu đà hàm danh nhứt vãng lai, nhi thiết vô vãng lai, thị danh tu đà hàm. 」

[0074] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? a na hàm năng tác thị niệm: 『ngã đắc a na hàm quả. 』 phủ? 」

[0075] tu bồ đề ngôn: 「phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? a na hàm danh vị bất lai, nhi thiết vô bất lai, thị cố danh a na hàm. 」

[0076] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? a la hán năng tác thị niệm: 『ngã đắc a la hán đạo. 』 phủ? 」

[0077] tu bồ đề ngôn: 「phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? thiết vô hữu pháp danh a la hán. thế tôn! nhược a la hán tác thị niệm: 『ngã đắc a la hán đạo. 』 tức vị trước ngã、nhơn、chúng sanh、thọ giả. thế tôn! phật thuyết ngã đắc vô tránh tam muội

nhơn trung tối vị đệ nhứt, thị đệ nhứt ly dục a la hán. thế tôn! ngã bất tác thị niệm:
『ngã thị ly dục a la hán.』 thế tôn! ngã nhược tác thị niệm: 『ngã đắc a la hán
đạo.』 thế tôn tức bất thuyết tu bồ đề thị nhạo a lan na hạnh giả. dĩ tu bồ đề thiết vô
sở hành, nhi danh tu bồ đề thị nhạo a lan na hạnh. 』

[0078] phật cáo tu bồ đề: 『ư ý vân hà? như lai tích tại nhiên đặng phật sở, ư pháp
hữu sở đắc phủ? 』

[0079] 『phát dã thế tôn! như lai tại nhiên đặng phật sở, ư pháp thiết vô sở đắc. 』

[0080] 『tu bồ đề! ư ý vân hà? bồ tát trang nghiêm phật độ phủ? 』

[0081] 『phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? trang nghiêm phật độ giả, tức phi trang
nghiêm, thị danh trang nghiêm. 』

[0082] 『thị cố tu bồ đề, chư bồ tát ma ha tát ưng như thị sanh thanh tịnh tâm, bất ưng
trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thính, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ
nhi sanh kỳ tâm.』

[0083] 『tu bồ đề! thí như hữu nhơn, thân như tu di sơn vương, ư ý vân hà? thị thân
vị đại phủ? 』

[0084] tu bồ đề ngôn: 『thậm đại, thế tôn! hà dĩ cố? phật thuyết phi thân, thị danh
đại thân. 』

[0085] 『tu bồ đề! như hằng hà trung sở hữu sa số, như thị sa đặng hằng hà, ư ý vân
hà? thị chư hằng hà sa ninh vị đa phủ? 』

[0086] tu bồ đề ngôn: 『thậm đa, thế tôn! đản chư hằng hà thượng đa vô số, hà
huống kỳ sa. 』

[0087] 「tu bồ đề! ngã kim thiết ngôn cáo nhữ. nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, dĩ thất bảo mãn nhĩ sở hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, dĩ dụng bố thí, đắc phước đa phủ? 」

[0088] tu bồ đề ngôn: 「thậm đa, thế tôn! 」

[0089] phật cáo tu bồ đề: 「nhược thiện nam tử, thiện nữ nhơn, ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú kệ đấng, vị tha nhơn thuyết, nhi thử phước đức thắng tiền phước đức。」

[0090] 「phục thứ, tu bồ đề! tùy thuyết thị kinh, nãi chí tứ cú kệ đấng, đương tri thử xứ, nhưt thiết thế gian thiên, nhơn, a tu la, giai ung cúng dường, như phật tháp miếu, hà huông hữu nhơn tận năng thọ trì đọc tụng. tu bồ đề! đương tri thị nhơn thành tựu tối thượng đệ nhưt hy hữu chi pháp, nhược thị kinh điển sở tại chi xứ, tức vị hữu phật, nhược tôn trọng đệ tử. 」

[0091] nhĩ thời, tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! đương hà danh thử kinh? ngã đấng vân hà phụng trì? 」

[0092] phật cáo tu bồ đề: 「thị kinh danh vị 『kim cang bát nhã ba la mật』 。 dĩ thị danh tự, như đương phụng trì. sở dĩ giả hà? tu bồ đề! phật thuyết bát nhã ba la mật, tức phi bát nhã ba la mật. thị danh bát nhã ba la mật. tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu sở thuyết pháp phủ? 」

[0093] tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! như lai vô sở thuyết. 」

[0094] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? tam thiên đại thiên thế giới sở hữu vi trần thị vị đa phủ? 」

[0095] tu bồ đề ngôn: 「thậm đa, thế tôn! 」

[0096] [tu bồ đề! chư vi trần, như lai thuyết phi vi trần, thị danh vi trần. như lai thuyết thế giới, phi thế giới, thị danh thế giới.]

[0097] [tu bồ đề! ư ý vân hà? khả dĩ tam thập nhị tướng kiến như lai phủ?]

[0098] [phát dã, thế tôn! bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến như lai. hà dĩ cố? như lai thuyết tam thập nhị tướng, tức thị phi tướng, thị danh tam thập nhị tướng.]

[0099] [tu bồ đề! nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, dĩ hằng hà sa đẵng thân mạng bố thí; nhược phục hữu nhơn, ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú kệ đẵng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thậm đa.]

[0100] nhĩ thời, tu bồ đề văn thuyết thị kinh, thâm giải nghĩa thú, thế lệ bi khắp, nhi bạch phật ngôn: [hy hữu! thế tôn! phật thuyết như thị thậm thâm kinh điển, ngã từng tích lai sở đắc tuệ nhãn, vị tăng đắc văn như thị chi kinh. thế tôn! nhược phục hữu nhơn đắc văn thị kinh, tín tâm thanh tịnh, tức sanh thiết tướng, đương tri thị nhơn thành tựu đệ nhất hi hữu công đức. thế tôn! thị thiết tướng giả, tức thị phi tướng, thị cố như lai thuyết danh thiết tướng. thế tôn! ngã kim đắc văn như thị kinh điển, tín giải thọ trì bất tức vị nan, nhược đương lai thế, hậu ngũ bá tuệ, kỳ hữu chúng sanh, đắc văn thị kinh, tín giải thọ trì, thị nhơn tức vị đệ nhất hi hữu. hà dĩ cố? thử nhơn vô ngã tướng, vô nhơn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. sở dĩ giả hà? ngã tướng tức thị phi tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức thị phi tướng. hà dĩ cố? ly nhất thiết chư tướng, tức danh chư phật.]

[0101] phật cáo tu bồ đề: [như thị, như thị! nhược phục hữu nhơn đắc văn thị kinh, bất kinh, bất bố, bất úy, đương tri thị nhơn thậm vị hi hữu. hà dĩ cố? tu bồ đề! như lai thuyết đệ nhất ba la mật, tức phi đệ nhất ba la mật, thị danh đệ nhất ba la mật. tu bồ đề! nhĩ nhục ba la mật, như lai thuyết phi nhĩ nhục ba la mật. thị danh

nhẫn nhục ba la mật. hà dĩ cố? tu bồ đề! như ngã tích vị ca lợi vương cát tiệt thân thể, ngã ư nhĩ thời, vô ngã tướng, vô nhơn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. hà dĩ cố? ngã ư vãng tích tiết tiết chi giải thời, nhược hữu ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ung sanh sân hận. tu bồ đề! hựu niệm quá khứ ư ngũ bá thể tác nhẫn nhục tiên nhơn, ư nhĩ sở thể, vô ngã tướng, vô nhơn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. thị cố tu bồ đề! bồ tát ung ly nhưt thiết tướng, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, bất ung trụ sắc sanh tâm, bất ung trụ thính, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ung sanh vô sở trụ tâm. nhược tâm hữu trụ, tức vị phi trụ. thị cố phật thuyết: 『bồ tát tâm bất ung trụ sắc bố thí. 』

[0102] [tu bồ đề! bồ tát vị lợi ích nhưt thiết chúng sanh, ung như thị bố thí. như lai thuyết: 『nhưt thiết chư tướng, tức thị phi tướng. 』 hựu thuyết: 『nhưt thiết chúng sanh, tức phi chúng sanh. 』

[0103] [tu bồ đề! như lai thị chơn ngữ giả, thiết ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả.

[0104] [tu bồ đề! như lai sở đắc pháp, thử pháp vô thiết vô hư. tu bồ đề! nhược bồ tát tâm trụ ư pháp nhi hành bố thí, như nhơn nhập ám, tức vô sở kiến; nhược bồ tát tâm bất trụ pháp nhi hành bố thí, như nhơn hữu mục, nhật quang minh chiếu, kiến chủng chủng sắc.

[0105] [tu bồ đề! đương lai chi thể, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, năng ư thử kinh thọ trì đọc tụng, tức vị như lai dĩ phật trí huệ, tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn, giai đắc thành tựu vô lượng vô biên công đức.

[0106] [tu bồ đề! nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, sơ nhưt phần dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, trung nhưt phần phục dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, hậu nhưt phần diệc dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, như thị vô lượng bá thiên vạn ức kiếp dĩ thân

bồ thí; nhược phục hữu nhơn văn thử kinh điển, tín tâm bất nghịch, kỳ phước thắng bỉ, hà huông thọ tả, thọ trì, đọc tụng, vị nhơn giải thuyết.

[0107] [tu bồ đề! dĩ yếu ngôn chi, thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả xúng lượng, vô biên công đức. như lai vị phát đại thừa giả thuyết, vị phát tối thượng thừa giả thuyết. nhược hữu nhơn năng thọ trì đọc tụng, quảng vị nhơn thuyết, như lai tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn, giai đắc thành tựu bất khả lượng, bất khả xúng, vô hữu biên, bất khả tư nghị công đức, như thị nhơn đẳng, tức vị hà đảm như lai a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. hà dĩ cố? tu bồ đề! nhược nhạo tiểu pháp giả, trước ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tức ư thử kinh, bất năng thính thọ đọc tụng, vị nhơn giải thuyết.

[0108] [tu bồ đề! tại tại xứ xứ, nhược hữu thử kinh, nhưt thiết thế gian thiên, nhơn, a tu la, sở ưng cúng dường; đương tri thử xứ tức vị thị tháp, giai ưng cung kính, tác lễ vi nhiều, dĩ chư hoa hương nhi tán kỳ xứ.

[0109] [phục thứ, tu bồ đề! thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì đọc tụng thử kinh, nhược vị nhơn khinh tiện, thị nhân tiên thế tội nghiệp, ưng đọa ác đạo, dĩ kim thế nhơn khinh tiện cố, tiên thế tội nghiệp tức vị tiêu diệt, đương đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

[0110] [tu bồ đề! ngã niệm quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, ư nhiên đặng phật tiên, đắc trị bát bá tứ thiên vạn ức na do tha chư phật, tất giai cúng dường thừa sự, vô không quá giả; nhược phục hữu nhơn, ư hậu mạng thế, năng thọ trì đọc tụng thử kinh, sở đắc công đức, ư ngã sở cúng dường chư phật công đức, bá phần bất cập nhưt, thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

[0111] 「tu bồ đề! nhược thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, ư hậu mặt thể, hữu thọ trì độc tụng thử kinh, sở đắc công đức, ngã nhược cụ thuyết giả, hoặc hữu nhơn văn, tâm tức cuồng loạn, hồ nghi bất tín. tu bồ đề! đương tri thị kinh nghĩa bất khả tư nghị, quả báo diệt bất khả tư nghị. 」

[0112] nhĩ thời, tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, vân hà ưng trụ? vân hà hàng phục kỳ tâm? 」

[0113] phật cáo tu bồ đề: 「thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả, đương sanh như thị tâm: 『ngã ưng diệt độ nhưt thiết chúng sanh. diệt độ nhưt thiết chúng sanh dĩ, nhi vô hữu nhưt chúng sanh thiết diệt độ giả. 』 hà dĩ cố? tu bồ đề! nhược bồ tát hữu ngã tướng、 nhơn tướng、 chúng sanh tướng、 thọ giả tướng, tức phi bồ tát. sở dĩ giả hà? tu bồ đề! thiết vô hữu pháp phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả.

[0114] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai ư nhiên đấng phật sở, hữu pháp đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề phủ? 」

[0115] 「phật dã, thế tôn! như ngã giải phật sở thuyết nghĩa, phật ư nhiên đấng phật sở, vô hữu pháp đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. 」

[0116] phật ngôn: 「như thị, như thị! tu bồ đề! thiết vô hữu pháp, như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. tu bồ đề! nhược hữu pháp như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề giả, nhiên đấng phật tức bất dữ ngã thọ ký: 『nhữ ư lai thế, đương đắc tác phật, hiệu thích ca mâu ni. 』 dĩ thiết vô hữu pháp đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thị cố nhiên đấng phật dữ ngã thọ ký, tác thị ngôn: 『nhữ ư lai thế, đương đắc tác phật, hiệu thích ca mâu ni. 』 hà dĩ cố? như lai giả, tức chư pháp như nghĩa.

[0117] 「nhược hữu nhơn ngôn: 『như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề。』 tu bồ đề! thiết vô hữu pháp, phật đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề。 tu bồ đề! như lai sở đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, ư thị trung vô thiết vô hư。 thị cố như lai thuyết: 『nhứt thiết pháp giai thị phật pháp。』 tu bồ đề! sở ngôn nhứt thiết pháp giả, tức phi nhứt thiết pháp, thị cố danh nhứt thiết pháp。

[0118] 「tu bồ đề! thí như nhơn thân trưởng đại。 」

[0119] tu bồ đề ngôn: 「thế tôn! như lai thuyết nhơn thân trưởng đại, tức vị phi đại thân, thị danh đại thân。 」

[0120] 「tu bồ đề! bồ tát diệt như thị。 nhược tác thị ngôn: 『ngã đương diệt độ vô lượng chúng sanh。』 tức bất danh bồ tát。 hà dĩ cố? tu bồ đề! thiết vô hữu pháp danh vị bồ tát。 thị cố phật thuyết: 『nhứt thiết pháp vô ngã、 vô nhơn、 vô chúng sanh、 vô thọ giả。』 tu bồ đề! nhược bồ tát tác thị ngôn: 『ngã đương trang nghiêm phật độ。』 thị bất danh bồ tát。 hà dĩ cố? như lai thuyết trang nghiêm phật độ giả, tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm。 tu bồ đề! nhược bồ tát thông đạt vô ngã pháp giả, như lai thuyết danh chơn thị bồ tát。

[0121] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu nhục nhãn phủ? 」

[0122] 「như thị, thế tôn! như lai hữu nhục nhãn。 」

[0123] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu thiên nhãn phủ? 」

[0124] 「như thị, thế tôn! như lai hữu thiên nhãn。 」

[0125] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu huệ nhãn phủ? 」

[0126] 「như thị, thế tôn! như lai hữu huệ nhãn。 」

[0127] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu pháp nhãn phủ? 」

[0128] 「như thị, thế tôn! như lai hữu pháp nhãn。 」

[0129] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu phật nhãn phủ? 」

[0130] 「như thị, thế tôn! như lai hữu phật nhãn。 」

[0131] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? hằng hà trung sở hữu sa, phật thuyết thị sa phủ? 」

[0132] 「như thị, thế tôn! như lai thuyết thị sa。 」

[0133] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như nhưt hằng hà trung sở hữu sa, hữu như thị sa đẳng hằng hà, thị chư hằng hà sở hữu sa số phật thế giới, như thị ninh vị đa phủ? 」

[0134] 「thậm đa, thế tôn! 」

[0135] phật cáo tu bồ đề: 「nhĩ sở quốc độ trung, sở hữu chúng sanh, nhược can chủng tâm, như lai tất tri。 hà dĩ cố? như lai thuyết chư tâm, giai vị phi tâm, thị danh vị tâm。 sở dĩ giả hà? tu bồ đề! quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc。

[0136] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? nhược hữu nhơn mãn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí, thị nhơn dĩ thị nhân duyên, đắc phước đa phủ? 」

[0137] 「như thị, thế tôn! thử nhơn dĩ thị nhân duyên, đắc phước thậm đa。 」

[0138] 「tu bồ đề! nhược phước đức hữu thiệt, như lai bất thuyết đắc phước đức đa; dĩ phước đức vô cố, như lai thuyết đắc phước đức đa。

[0139] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? phật khả dĩ cụ túc sắc thân kiến phủ? 」

[0140] 「phát dã, thế tôn! như lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến. hà dĩ cố? như lai thuyết cụ túc sắc thân, tức phi cụ túc sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân。」

[0141] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phủ? 」

[0142] 「phát dã, thế tôn! như lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến. hà dĩ cố? như lai thuyết chư tướng cụ túc, tức phi cụ túc, thị danh chư tướng cụ túc。」

[0143] 「tu bồ đề! nhữ vật vị như lai tác thị niệm: 『ngã đương hữu sở thuyết pháp.』 mạc tác thị niệm, hà dĩ cố? nhược nhơn ngôn: 『như lai hữu sở thuyết pháp.』 tức vị báng phật, bất năng giải ngã sở thuyết cố. tu bồ đề! thuyết pháp giả, vô pháp khả thuyết, thị danh thuyết pháp。」

[0144] nhĩ thời, huệ mạng tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! phả hữu chúng sanh, ư vị lai thế, văn thuyết thị pháp, sanh tín tâm phủ? 」

[0145] phật ngôn: 「tu bồ đề! bi phi chúng sanh, phi bất chúng sanh. hà dĩ cố? tu bồ đề! chúng sanh、chúng sanh giả, như lai thuyết phi chúng sanh, thị danh chúng sanh。」

[0146] tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! phật đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vị vô sở đắc gia? 」

[0147] 「phật ngôn! như thị, như thị! tu bồ đề! ngã ư a nậu đa la tam miệu tam bồ đề nãi chí vô hữu thiếu pháp khả đắc, thị danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề。」

[0148] 「phục thứ, tu bồ đề! thị pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ, thị danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề; dĩ vô ngã、vô nhơn、vô chúng sanh、vô thọ giả, tu nhứt thiết thiện pháp, tức đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. tu bồ đề! sở ngôn thiện pháp giả, như lai thuyết phi thiện pháp, thị danh thiện pháp。」

[0149] [tu bồ đề! nhược tam thiên đại thiên thế giới trung sở hữu chư tu di sơn vương, như thị đẳng thất bảo tụ, hữu nhơn trì dụng bố thí; nhược nhơn dĩ thử bát nhã ba la mật kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, thọ trì độc tụng, vị tha nhơn thuyết, ưu tiên phước đức bá phần bất cập nhứt, bá thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

[0150] [tu bồ đề! ư ý vân hà? nhữ đẳng vật vị như lai tác thị niệm: 『ngã đương độ chúng sanh.』 tu bồ đề! mạc tác thị niệm. hà dĩ cố? thiệt vô hữu chúng sanh như lai độ giả, nhược hữu chúng sanh như lai độ giả, như lai tức hữu ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. tu bồ đề! như lai thuyết: 『hữu ngã giả, tức phi hữu ngã, nhi phạm phu chi nhơn dĩ vị hữu ngã.』 tu bồ đề! phạm phu giả, như lai thuyết tức phi phạm phu. thị danh phạm phu.

[0151] [tu bồ đề! ư ý vân hà? khả dĩ tam thập nhị tướng quán như lai phủ?]

[0152] tu bồ đề ngôn: [như thị, như thị! dĩ tam thập nhị tướng quán như lai.]

[0153] phật ngôn: [tu bồ đề! nhược dĩ tam thập nhị tướng quán như lai giả, chuyển luân thánh vương tức thị như lai.]

[0154] tu bồ đề bạch phật ngôn: [thế tôn! như ngã giải phật sở thuyết nghĩa, bất ưng dĩ tam thập nhị tướng quán như lai.]

[0155] nhĩ thời, thế tôn nhi thuyết kệ ngôn:

[nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã,
thị nhơn hành tà đạo, bất năng kiến như lai.

[0156] [tu bồ đề! nhữ nhược tác thị niệm: 『như lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.』 tu bồ đề! mạc tác thị niệm. như lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

[0157] 「tu bồ đề! nhữ nhược tác thị niệm: 『phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả, thuyết chư pháp đoạn diệt tướng。』 mạc tác thị niệm。 hà dĩ cố? phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả, ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng。

[0158] 「tu bồ đề! nhược bồ tát dĩ mãn hằng hà sa đẳng thế giới thất bảo, trì dụng bố thí; nhược phục hữu nhơn tri nhưt thiết pháp vô ngã, đắc thành ư nhữ, thử bồ tát thắng tiền bồ tát sở đắc công đức。 hà dĩ cố, tu bồ đề! dĩ chư bồ tát bất thọ phước đức cố。 」

[0159] tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! vân hà bồ tát bất thọ phước đức? 」

[0160] 「tu bồ đề! bồ tát sở tác phước đức, bất ưng tham trước, thị cố thuyết bất thọ phước đức。

[0161] 「tu bồ đề! nhược hữu nhơn ngôn: 『như lai nhược lai nhược khứ、 nhược tọa nhược ngoạ。』 thị nhơn bất giải ngã sở thuyết nghĩa。 hà dĩ cố? như lai giả, vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ, cố danh như lai。

[0162] 「tu bồ đề! nhược thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, dĩ tam thiên đại thiên thế giới toái vị vi trần, ư ý vân hà? thị vi trần chúng ninh vị đa phủ? 」

[0163] 「tu bồ đề ngôn thậm đa, thế tôn! hà dĩ cố? nhược thị vi trần chúng thiết hữu giả, phật tức bất thuyết thị vi trần chúng。 sở dĩ giả hà? phật thuyết vi trần chúng, tức phi vi trần chúng, thị danh vi trần chúng。 thế tôn! như lai sở thuyết tam thiên đại thiên thế giới, tức phi thế giới, thị danh thế giới。 hà dĩ cố? nhược thế giới thiết hữu giả, tức thị nhưt hiệp tướng。 như lai thuyết nhưt hiệp tướng, tức phi nhưt hiệp tướng, thị danh nhưt hiệp tướng。 」

[0164] [tu bồ đề! nứt hiệp tướng giả, tức thị bất khả thuyết, đản phạm phu chi nhơn tham trước kỳ sự.

[0165] [tu bồ đề! nhược nhơn ngôn: 『phật thuyết ngã kiến、nhơn kiến、chúng sanh kiến、thọ giả kiến。』 tu bồ đề! ư ý vân hà? thị nhơn giải ngã sở thuyết nghĩa phủ?]

[0166] [phát dã thế tôn! thị nhơn bất giải như lai sở thuyết nghĩa。 hà dĩ cố? thế tôn thuyết ngã kiến、nhơn kiến、chúng sanh kiến、thọ giả kiến, tức phi ngã kiến、nhơn kiến、chúng sanh kiến、thọ giả kiến, thị danh ngã kiến、nhơn kiến、chúng sanh kiến、thọ giả kiến。]

[0167] [tu bồ đề! phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả, ư nứt thiết pháp, ưng như thị tri, như thị kiến, như thị tín giải, bất sanh pháp tướng。 tu bồ đề! sở ngôn pháp tướng giả, như lai thuyết tức phi pháp tướng, thị danh pháp tướng。

[0168] [tu bồ đề! nhược hữu nhơn dĩ mẫn vô lượng a tăng kỳ thế giới thất bảo trì dụng bồ thí, nhược hữu thiện nam tử、thiện nữ nhơn, phát bồ tát tâm giả, trì ư thủ kinh, nãi chí tứ cú kệ đấng, thọ trì độc tụng, vị nhơn diễn thuyết, kỳ phước thắng bi。 vân hà vị nhơn diễn thuyết? bất thủ ư tướng, như như bất động。 hà dĩ cố?

[nứt thiết hữu vị pháp, như mộng、huyễn、bào、ảnh, như lộ diệt như điện, ưng tác như thị quán。]

[0169] Phật thuyết thị kinh dĩ, trưởng lão tu bồ đề cập chư tỳ kheo、tỳ kheo ni、ưu bà tắc、ưu bà di, nứt thiết thế gian thiên、nhơn、a tu la, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành。

kim cang bát nhã ba la mật kinh